|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: 89/BC-BDT | *Sa Thầy, ngày 12 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Kết quả thực hiện các chương trình MTQG, chính sách dân tộc năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Công văn số 42/HĐND-TH ngày 05/12/2017 của HĐND huyện về việc phân công thẩm tra và thảo luận tổ phục vụ kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa X,

Trên cơ sở Báo cáo số 519/BC-UBND ngày 04/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện các chương trình MTQG, chính sách dân tộc năm 2017;phương hướng nhiệm vụ năm 2018, qua nghiên cứu báo cáo và tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Ban Dân tộc HĐND huyện, Ban Dân tộc HĐND báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I.** **Kết quả thực hiện chính sách dân tộc năm 2017**

Ban Dân tộc của HĐND huyện cơ bản thống nhất với bố cục, nội dung báo cáo của UBND huyện về kết quả đạt được của các chương trình MTQG, chính sách dân tộc.

Xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng. Trong tình hình hiện nay kinh tế còn nhiều khó khăn, ngân sách của huyện còn hạn hẹp, đời sống của nhân dân đã có nhiều khởi sắc nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Với sự quan tâm của các cấp, các ngành đã tháo gỡ nhiều khó khăn, đề ra nhiều giải pháp tích cực triển khai thực hiện đạt được một số kết quả như sau:

**1. Chính sách thăm hỏi, động viên tinh thần cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ**

 Tổng kế hoạch vốn giao 82,7 triệu đồng *(trong đó: NS huyện 38 triệu đồng)* đã giải ngân 21,2 triệu đồng, đạt 34% kế hoạch vốn. Ước tính cả năm đạt 100% kế hoạch vốn.

Kết quả: Toàn huyện có 78 người có uy tín. Đã tổ chức thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán cho 53 lượt người có uy tín. Đã cử 36 người có uy tín tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, 03 người đi tham quan, học tập kinh nghiệm.

**2. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg**

Tổng vốn thực hiện chính sách: 38.041,5 triệu đồng bao gồm *(Nguồn hỗ trợ từ NSTW: 9.979,5 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ NSĐP: 250 triệu đồng, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội: 27.812 triệu đồng)* để thực hỗ trợ đất đất ở, sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề,hỗ trợ nước sinh hoạt cho người dân. Đã được UBND tỉnh phê duyệt số hộ thụ hưởng chính sách trên địa bàn huyện: 3.269 lượt hộ. Trong đó: đất ở: 250 lượt hộ/1,977 ha; đất sản xuất: 1.316 lượt hộ *(hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất 91 lượt hộ, chuyển đổi ngành nghề 1.225 lượt hộ);* nước sinh hoạt: 1.703 lượt hộ.

**3. Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định 2086/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016**

Tổng kinh phí đề án được phê duyệt: 90.883 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ: 88.670 triệu đồng, nguồn vốn lồng ghép các chính sách khác: 2.213 triệu đồng. Hiện nay Ban Dân tộc đang chờ cấp vốn để triển khai thực hiện đề án.

**4. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo tại vùng khó khăn theo Quyết định 102/QĐ-TTg**

Tổng kế hoạch vốn: 1.888,07 triệu đồng, đã giải ngân 1.262,56 triệu đồng, đạt 66.88% tổng kế hoạch vốn giao và dự kiến 31/12/2017 đạt 100% kế hoạch về khối lượng.

Kết quả: Đã hỗ trợ cây giống các loại: cây bời lời đỏ, cây bơ, cây cà phê, giống chuối Thái Lan, giống ngô, giống điều… cho 3.187 hộ. Hỗ trợ tiền mặt cho hộ già, neo đơn, tiền chênh lệch sau khi cấp phát các mặt hàng.

**5. Kết quả thực hiện cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Đến 31/12/2017 đã cấp được 42.254 tờ báo, tạp chí, tập san các loại đến các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Công tác cấp phát đầy đủ, kịp thời, đủ số lượng và đúng đối tượng.

Đây là một kênh thông tin quan trọng, tuyên truyền về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, nêu các gương điển hình về lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo để đồng bào học tập.

**II**. **Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)**

Tổng kinh phí được bố trí để thực hiện CTMTQG năm 2017: 53.939,212 triệu đồng. Đã giải ngân đến 30/10/2017 là 23.324,807 triệu đồng, đạt 43% kế hoạch.

**1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Tổng kính phí 11.926,417 triệu đồng đã giải ngân 4.699,459 triệu đồng, đạt 40% kế hoạch giao. Ước thực hiện cả năm hoàn thành 100% kế hoạch giao.

Kết quả: Cơ bản đã thực hiện được 1 số tiêu chí đánh giá theo 19 tiêu chí nông thôn mới của Bộ tiêu chí quốc gia. Có 02 xã đạt 19/19 tiêu chí là xã Sa Sơn, Sa Nhơn. Các xã còn lại hiện tại đã thực hiện bình quân 10,5 tiêu chí/xã. Các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của dân cư nông thôn. Các xã đã được đầu tư đường giao thông nông thôn, xây dựng nước sinh hoạt.

 Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn; xây dựng mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân; phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

**2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

Tổng kinh phí được bố trí thực hiện chương trình năm 2017 là 42.032,424 triệu đồng. Đến 30/10/2017 đã giải ngân được 18.625,348 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch. Ước cả năm đạt 100% kế hoạch vốn.

Kết quả: Tính đến tháng 11/2017, tổng số hộ nghèo giảm còn 3.393 hộ, chiếm tỷ lệ 26,94%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 5,92%, số hộ nghèo giảm 633 hộ; tổng số hộ cận nghèo là 1.050 hộ, chiếm tỷ lệ 8,34%.

Có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô được nhựa cứng hóa, đạt 90%. Có 07 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Có 11 xã, thị trấn có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Có 2/10 xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới đạt 20%. Hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn; 91,8%. Lao động được hỗ trợ đào tạo nghề là 240 lao động, lao động xuất khẩu là 13 lao động. 50% người lao động trong độ tuổi được tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất.

Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo thực hiện từ các nguồn vốn giảm nghèo Tây nguyên và giảm nghèo bền vững, nông thôn mới hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống từng bước xóa đói giảm nghèo.

**III. Một số kiến nghị với UBND huyện**

Qua nghiên cứu báo cáo, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đề nghị UBND huyện cần quan tâm chỉ đạo đến những vấn đề như:

**1. Về bố cục nội dung báo cáo**

Đề nghị bổ sung thêm: công tác chỉ đạo, điều hành; công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Bổ sung những nội dung còn thiếu trong báo cáo như Nghị định 39/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS sinh con đúng chính sách dân số và một số chính sách hỗ trợ cho học sinh như Nghị định 116/2016/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định 86/2015/NĐ-CP quy định về thu, quản lý học phí và một số quyết định khác thực hiện miễn giảm chi phí học tập... và một số chính sách khác về y tế, giáo dục...

Về Quyết định 18/2011/QĐ-TTg mới chỉ thăm hỏi vào dịp tết Nguyên đán chưa tổ chức thăm hỏi được người có uy tín ốm đau, gia đình gặp khó khăn... Chưa đánh giá được vai trò của người có uy tín đã làm được, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, làng.

Về Quyết định 2086/QĐ-TTg mới được phê duyệt, chưa nêu các nội dung hỗ trợ, mục tiêu của dự án cho DTTS rất ít người.

Quyết định 102/QĐ-TTg: Chưa đánh giá được bao nhiêu % cây con giống cấp còn sống hay đã chết trên tổng số cây con giống được cấp.

**2. Đề nghị UBND huyện quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau**

***2.1. Về chương trình, chính sách dân tộc***

Kinh phí phân bổ cho các chương trình còn hạn hẹp so với mục tiêu, nhu cầu.

Cần phải tăng cường huy động vốn đối ứng trong nhân dân và lồng ghép các nguồn vốn.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân.

Chọn các chủ đầu tư đủ năng lực thực hiện chương trình chính sách, nhằm nâng cao trách nhiệm. Để đảm bảo được các nguồn lực tốt nhất đến được với người dân.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi nhất là vùng DTTS. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành trong thực hiện chương trình, chính sách dân tộc.

Đẩy mạnh đào tạo nghề nông thôn để tạo việc làm, tăng thu nhập; tiếp tục ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Tổ chức sơ kết, tổng kết các chính sách, nhất là chính sách đã kết thúc giai đoạn thực hiện.

***2.2. Về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia***

Việc lồng ghép các nguồn vốn chưa thực hiện được. Cần thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án tạo nguồn vốn lớn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn được nâng cấp và hoàn thiện, tạo điều kiện cho nền sản xuất phát triển, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

Một số đường giao thông nông thôn đã được hoàn thành về khối lượng, nhưng hiện nay đã hết năm chưa giải ngân hết nguồn vốn. Tiến độ giải ngân vốn đạt thấp.Trong đó Chương trình MTQG nông thôn mới đến 31/10/2017 mới giải ngân được 40% kinh phí. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững mới giải ngân được 43% kinh phí. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn vì đến 31/10/2017 đã gần hết năm nhưng mới giải ngân chưa được 50% kế hoạch vốn. Tăng cường công tác kiểm tra các công trình để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng công trình. Sử dụng nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải.

Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp vừa và nhỏ cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn đã được cải thiện, xong chưa ổn định, giá cả các mặt hàng sản xuất còn lên xuống thất thường. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa nhiều. Số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề mới 166 lao động, đạt 68,3% kế hoạch; số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 10 lao động, còn rất khiêm tốn. Người lao động sau học nghề tự tạo việc làm cho mình là chính. Đào tạo chưa gắn kết được với các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho người học. Trong báo cáo chưa nêu được một năm mở được bao nhiêu lớp, người dân học những ngành nghề gì.

 Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn chưa mạnh.

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Cơ bản đạt được các chỉ tiêu đề ra theo kế hoạch, nhưng kế hoạch thôn, làng, xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn thì chưa đạt được *(tính đến 30/12/2017 bổ sung thêm 01 thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 là làng Chốt - thị trấn Sa Thầy theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc),* tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhưng chưa bền vững, số hộ tái nghèo có nguy cơ cao, tỷ lệ hộ cận nghèo còn nhiều. Tỷ lệ xã được công nhận bộ tiêu chí quốc gia y tế xã đạt thấp *(7 xã).*

Kịp thời biểu dương, khen thưởng để động viên các tập thể, cá nhân có thành tích và có nhiều đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra báo cáo thực hiện chính sách dân tộc, chương trình MTQG năm 2017 trình kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐND huyện;- UBND huyện;- Lưu: VT, BDT. | **TM. BAN DÂN TỘC****TRƯỞNG BAN****(Đã ký)****Rơ Châm Lan** |